TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU KÈ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 04-7-2024
V/v *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ – TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Yến Nhi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thạch Phới;

2. Bà Trần Thị Thúy Phượng.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Kim Thi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Thạch Săm Át - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 139/2023/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2023, về *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2024 và thông báo về việc thay đổi lịch xét xử số 56/TB – TA, ngày 17 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoàng K, sinh năm 1990 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp R, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Bà Trương Thái T, sinh năm 1991 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp R, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/10/2023, lời khai của nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng K trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa như sau:

Ông và bà T chung sống với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thông Hòa, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh. Trong quá trình chung sống

có 02 con chung tên Nguyễn Trương Khánh N, sinh ngày 12/12/2013, Nguyễn Trương Thanh N, sinh ngày 28/4/2020 hiện nay bà T đang nuôi dưỡng.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong quá trình chung sống ông và bà T cũng có cự cãi về những vấn đề sinh hoạt trong gia đình như bà T không cho ông đi chơi, không cho ông đi uống rượu với bạn bè. Nhưng mâu thuẫn chính dẫn đến việc ông yêu cầu ly hôn là từ lúc bà T thấy ông đi nhờ xe của bà Nguyễn Thị Diễm Thúy, sinh năm 1998; địa chỉ: Ấp R, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh, ông chở bà Thúy. Từ đó ông và bà T thường xuyên xảy ra cự cãi, bà T ghen ông với bà Thúy, ông đã khuyên bà T bỏ qua mâu thuẫn để vợ chồng chung sống nhưng bà T không chấp nhận. Ông thấy không thể sống chung với bà T được nữa, nên đã đi về nhà cha mẹ ruột ở từ tháng 10 năm 2023 cho đến nay. Sau khi ông nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn thì ông và bà T đã nhiều lần xảy ra mâu thuẫn, gia đình bà T đánh ông. Trước đó ông có về thăm con 02 lần nhưng bà T khóa cửa nhà không cho ông vào nhà, đến khoảng tháng 12 năm 2023 ông tiếp tục về thăm con nhưng xảy ra cự cãi dẫn đến hai bên xô xát đánh nhau và công an xã Thông Hòa có lập biên bản. Đến khoảng tháng 3 năm 2024 ông về nhà lấy xe lồng chở heo để đi mua bán nhưng gia đình bà T tiếp tục kiếm chuyện chửi ông dẫn đến xô xát đánh nhau, công an xã Thông Hòa có lập biên bản và đã chuyển hồ sơ cho cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Cầu Kè xử lý do bà T có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Những lần xảy ra xô xát với bà T thì ông cũng đều bị thương tích. Ông xác định không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng để sống chung với bà T được nữa, mâu thuẫn của ông và bà T không thể tháo gỡ, ngày càng trầm trọng, sống chung không có hạnh phúc.

Nay ông yêu cầu ly hôn với bà Trương Thái T.

Về con chung: Ông đồng ý giao 02 con chung tên Nguyễn Trương Khánh N, sinh ngày 12/12/2013; Nguyễn Trương Thanh N, sinh ngày 28/4/2020 cho bà Trương Thái T nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng nuôi 02 con, hàng tháng là 1.725.000 đồng mỗi người con cho đến các con khi đủ 18 tuổi, yêu cầu tính thời hạn cấp dưỡng nuôi con từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông và bà T không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Trương Thái T trình bày:

Bà thống nhất với lời trình bày của ông K về thời gian chung sống, thời điểm kết hôn, con chung.

Riêng nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng: Trong quá trình chung sống bà và ông K cũng có mâu thuẫn cự cãi về vấn đề sinh hoạt trong gia đình như việc ăn

uống, chăm sóc con cái nhưng mâu thuẫn không lớn. Mâu thuẫn chính là do ông K có người phụ nữ khác bên ngoài, bà thấy ông K chở bà Nguyễn Thị Diễm Thúy, sinh năm 1998; địa chỉ: Ấp R, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh đi chơi, khi đi đến xã Huyền Hội, huyện Càng Long thì bà bắt gặp, bà có đánh bà Thúy, ngày nào thì bà không nhớ nhưng công an xã Huyền Hội, huyện Càng Long có lập biên bản. Sự việc xảy ra bà và ông K có cự cãi với nhau, sau đó ông K tự bỏ đi về nhà mẹ ruột ở, không còn sống chung với bà từ tháng 10 năm 2023 cho đến nay. Do ông K có người phụ nữ bên ngoài nên nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, sau khi nộp đơn khởi kiện ông K nhiều lần về nhà kiếm chuyện cự cãi dẫn đến xô xát đánh nhau với gia đình bà và Công an xã Thông Hòa có lập biên bản. Những lần xảy ra xô xát với ông K thì bà đều bị thương tích phải nằm bệnh viện và tài sản gia đình bị hư hỏng nên bà đã yêu cầu chuyển hồ sơ Công an huyện Cầu Kè xem xét khởi tố vụ án hình sự.

Nay ông Nguyễn Hoàng K yêu cầu ly hôn thì bà không đồng ý ly hôn mà yêu cầu đoàn tụ, để ông K có cơ hội quay về chăm sóc cho các con. Vì Nguyễn Trương Thanh N, sinh ngày 28/4/2020 bị bệnh tắc ruột, khoảng 05 đến 06 năm nữa còn phải trải qua một cuộc phải thuật nối ruột nên cần phải có cha mẹ để lo cho con. Trường hợp ông K đồng ý để lại tất cả tài sản cho các con thì bà sẽ đồng ý ly hôn với ông K.

Trường hợp Tòa án xem xét cho ly hôn:

Về con chung: Bà yêu cầu nuôi con tên Nguyễn Trương Khánh N, Nguyễn Trương Thanh N và yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi 02 con hàng tháng là 1.725.000 đồng mỗi người con cho đến khi các con đủ 18 tuổi, yêu cầu tính thời hạn cấp dưỡng nuôi con từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Bà và ông K không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyễn Trương Khánh N trình bày: Cha mẹ ly hôn có nguyện vọng sống với mẹ Trương Thái T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành của người tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 110 Luật hôn

nhân và gia đình năm 2014: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng K, cho ông Nguyễn Hoàng K ly hôn với bà Trương Thái T. Về con chung: Giao con chung tên giao 02 con chung tên Nguyễn Trương Khánh N, sinh ngày 12/12/2013; Nguyễn Trương Thanh N, sinh ngày 28/4/2020 cho bà Trương Thái T nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông K tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con hàng tháng là 1.725.000 đồng mỗi người con cho đến khi con đủ 18 tuổi, thời hạn cấp dưỡng nuôi con tính từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Hoàng K chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" và bị đơn cư trú tại Ấp R, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè theo khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng K và bà Trương Thái T chung sống với nhau vào năm 2012, kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thông Hòa, huyện Cầu Kè vào năm 2013. Căn cứ Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, việc xác lập quan hệ vợ chồng của ông Nguyễn Hoàng K và bà Trương Thái T được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Hoàng K: Về nguyên nhân mâu thuẫn, ông K và bà T thống nhất trong quá trình chung sống cũng có cự cãi những vấn đề sinh hoạt hằng ngày. Nhưng mâu thuẫn chính dẫn đến việc ly hôn là do khoảng tháng 10 năm 2023 bà T gặp ông K chở bà Nguyễn Thị Diễm Thúy, sinh năm 1998. Địa chỉ: Ấp R, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh ở xã Huyền Hội, huyện Càng Long nên bà T ghen tuông dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi và sau khi ông K nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn ông K và bà T có nhiều lần xảy ra mâu thuẫn xô xát đánh đập, gây thương tích cho nhau, hủy hoại tài sản được Công an xã Thông Hòa lập biên bản và chuyển cho Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Cầu Kè xem xét khởi tố vụ án hình sự. Đồng thời, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án có tiến hành xác minh tại Công an xã Thông Hòa, Chính quyền địa phương và những người sống gần nhà ông K, bà T đều biết việc mâu thuẫn dẫn đến xô xát

đánh nhau giữa ông K và bà T, nguyên nhân là do mâu thuẫn bà T ghen tuông ông K có người phụ nữ khác bên ngoài. Nay ông K yêu cầu ly hôn; bà T yêu cầu đoàn tụ để cùng chăm sóc các con, do Nguyễn Trương Thanh N bị bệnh, khoảng 05 đến 06 năm nữa còn một cuộc phẫu thuật. Tuy nhiên, ông K không đồng ý, cho rằng sau khi ly hôn ông K vẫn có trách nhiệm với các con nếu tiếp tục sống chung với bà T thì mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, hậu quả sẽ ảnh hưởng đến các con nhiều hơn. Việc ông K và bà T thống nhất nguyên nhân mâu thuẫn nêu trên căn cứ theo Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là tình tiết không phải chứng minh.

[4] Xét thấy, theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"1. Vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu,...., quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẽ, thực hiện các công việc trong gia đình"*. Tuy nhiên, từ khi phát sinh mâu thuẫn ông K, bà T không tìm biện pháp tháo gỡ để hàn gắn tình cảm vợ chồng mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, ông K và bà T đều có hành vi đánh đập, hủy hoại tài sản và gây thương tích tổn hại sức khỏe của nhau. Tại phiên tòa, ông K xác định không còn tình nghĩa vợ chồng với bà T, nếu Tòa án không cho ly hôn thì ông K cũng không quay về chung sống với bà T, không thể yêu thương, chăm sóc, giúp đỡ nhau; đồng thời, bà T cũng không có biện pháp gì hàn gắn tình cảm vợ chồng để về sống chung hạnh phúc với nhau. Từ những nhận định trên, căn cứ Điều 4 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, xét thấy tình trạng hôn nhân của ông K và Thanh đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông K, cho ông K ly hôn với bà T là có cơ sở và phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

[5] Về con chung: Nguyễn Trương Khánh N có nguyện vọng sống với bà Trương Thái T. Đồng thời, ông Nguyễn Hoàng K và bà Trương Thái T thống nhất trường hợp ly hôn ông Nguyễn Hoàng K đồng ý giao con chung tên Nguyễn Trương Khánh N, sinh ngày 12/12/2013; Nguyễn Trương Thanh N, sinh ngày 28/4/2020 cho bà Trương Thái T nuôi dưỡng. Xét thấy, từ khi ông K và bà T không còn sống chung, bà T vẫn đảm bảo việc nuôi con tốt. Do đó, ghi nhận sự tự nguyện của ông K và bà T, giao con chung Nguyễn Trương Khánh N, sinh ngày 12/12/2013; Nguyễn Trương Thanh N, sinh ngày 28/4/2020 cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

[6] Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử đã giải thích việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật thì ông K tự nguyện cấp dưỡng nuôi con tên Nguyễn Trương Khánh N, sinh ngày 12/12/2013; Nguyễn Trương Thanh N,

sinh ngày 28/4/2020 hàng tháng là 1.725.000 đồng mỗi người con cho đến khi các con đủ 18 tuổi là phù hợp theo quy định tại Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 7 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Đồng thời, ghi nhận sự tự nguyện của ông K và bà T thống nhất thỏa thuận thời hạn cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

[7] Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án có ra thông báo số 40/TB-TA, ngày 01/4/2024 về quyền khởi kiện bổ sung của nguyên đơn và quyền yêu cầu phản tố của bị đơn đối với tài sản chung nhưng ông K và bà T đều xác định không yêu cầu giải quyết, do không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về nợ chung: Ông K và bà T khai không có nợ chung, không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Ông Nguyễn Hoàng K phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Quan điểm về việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, 19, 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 4, Điều 7 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng K.

Về hôn nhân: Cho ông Nguyễn Hoàng K ly hôn với bà Trương Thái T.

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Trương Khánh N, sinh ngày 12/12/2013; Nguyễn Trương Thanh N, sinh ngày 28/4/2020 cho bà Trương Thái T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Hoàng K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Trương Khánh N, sinh ngày 12/12/2013; Nguyễn Trương Thanh N, sinh ngày 28/4/2020 hàng tháng là 1.725.000 đồng *(Một triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng)* mỗi người con cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về thời gian cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Hoàng K và bà Trương Thái T thống nhất tính từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Ông Nguyễn Hoàng K và bà Trương Thái T thống nhất không yêu cầu giải quyết, không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Ông Nguyễn Hoàng K và bà Trương Thái T không có nợ chung, không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Hoàng K phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0017703, ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cầu Kè. Ông Nguyễn Hoàng K đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Ông Nguyễn Hoàng K phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- Chi cục THADS huyện Cầu Kè;
- Đương sự;
- UBND xã Thông Hòa, huyện Cầu Kè;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Yến Nhi

HỘI THẨM NHÂN DÂN		CHỦ TỌA
Thạch Phới	**Trần Thị Thúy Phượng**	**Phạm Thị Yến Nhi**